

\*  
Số 312-NQ/ĐU

Sóc Trăng, ngày 05 tháng 9 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**về Chuyển đổi số Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng đến năm 2025,**  
**định hướng đến năm 2030**

**I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN**

Trong giai đoạn hiện nay, chuyển đổi số là xu thế tất yếu, diễn ra rất nhanh, đặc biệt trong bối cảnh của cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ 4. Chuyển đổi số sẽ thay đổi toàn diện cách thức hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp, tăng hiệu quả hợp tác, tối ưu hóa quy trình, tối ưu hóa hiệu suất làm việc, tăng tính tương tác và mang lại nhiều giá trị cho khách hàng, đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức đối với các cấp, các ngành và địa phương.

Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 27/10/2021 về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Cùng với đó, trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, thời gian qua, các cấp ủy đảng, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Mạng 3G/4G cơ bản đã phủ sóng trên phạm vi toàn tỉnh; mạng cáp quang viễn thông đã đến 100% xóm, ấp; tình hình an toàn thông tin mạng bước đầu được kiểm soát.

Đối với lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 về việc phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

Hạ tầng công nghệ thông tin của Nhà trường bước đầu đã được đầu tư, nâng cấp và đi vào hoạt động ổn định; một số hệ thống phần mềm bước đầu phát huy hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành (*Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành, Hệ thống Quản lý đào tạo, ...*). Nhận thức của viên chức, người lao động và học sinh, sinh viên trong việc khai thác, sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin có nhiều chuyển biến tích cực; Tỷ lệ sử dụng điện thoại thông minh trong viên chức, người lao động và người học tại Trường ngày càng cao. Trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 ở Sóc Trăng phức tạp, từ đầu năm 2021, Nhà trường đã thực hiện đồng bộ nhiều hoạt động từ chuyển đổi số trong quản trị đến hoạt động dạy và học (*chuyển đổi hình thức tổ chức dạy và học từ trực tiếp sang trực tuyến đối với các học phần lý thuyết*), đồng thời việc huấn luyện và đào tạo đội ngũ cán bộ đội ngũ giảng viên chuyển đổi hình thức dạy và học được Nhà trường quan tâm đẩy mạnh.



Bên cạnh những kết quả đạt được, Nhà trường vẫn còn nhiều khó khăn về hạ tầng công nghệ thông tin, như hệ thống mạng, trang thiết bị và hệ thống phần mềm phần lớn là tận dụng lại, chưa được đầu tư đồng bộ, hiện đại, chưa đáp ứng yêu cầu hiện nay. Trong chỉ đạo chuyển đổi số còn thiếu đồng bộ; việc số hóa và ứng dụng công nghệ thông tin chưa đi vào chiều sâu. Cơ sở dữ liệu chưa được đầu tư, xây dựng một cách thống nhất, bài bản; nhiều quy trình chuyên môn, nghiệp vụ chưa có các nền tảng số để nâng cao hiệu quả hoạt động. Tình hình an toàn, an ninh mạng tuy được kiểm soát nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Việc sử dụng chữ ký số vẫn còn hạn chế.

Những hạn chế, yếu kém trên có nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu là do: Người đứng đầu các đơn vị chưa quan tâm đúng mức đến việc thực hiện chuyển đổi số; Nhận thức về tầm quan trọng và giá trị của chuyển đổi số ở một số viên chức, người lao động và học sinh, sinh viên chưa đầy đủ; nguồn kinh phí đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin còn ít. Nguồn nhân lực phục vụ cho chuyển đổi số còn thiếu và chưa đáp ứng yêu cầu, chưa xây dựng được đội ngũ tham mưu và quản lý đối với công tác chuyển đổi số tại Trường.

## **II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm chỉ đạo**

- Chuyển đổi số là bước đi tất yếu nhằm thay đổi căn bản, toàn diện; là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt và đồng bộ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong mọi hoạt động của Nhà trường.

- Sự tham gia và sẵn sàng tiếp nhận của toàn bộ giảng viên, viên chức và người học là yếu tố bảo đảm sự thành công, là yếu tố quyết định ý nghĩa của chuyển đổi số.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy chuyển đổi số; tận dụng tối đa các nguồn lực đầu tư; trong đó, nội lực là chiến lược, cơ bản quyết định, ngoại lực là khâu đột phá với những bước đi vững chắc, an toàn, chủ động và có trọng tâm, trọng điểm

- Công nghệ là động lực của chuyển đổi số trên cơ sở kế thừa những thành tựu đạt được đi đôi với đổi mới, sáng tạo. Xem bảo đảm an toàn hệ thống, an ninh mạng là then chốt để chuyển số thành công và bền vững, đồng thời là phần xuyên suốt, không thể tách rời của chuyển đổi số.

### **2. Mục tiêu tổng quát**

Triển khai các hoạt động của Nhà trường trên môi trường số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy học, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá giúp tăng cường hiệu quả công tác quản lý và mở rộng phương thức cũng như cơ hội tiếp cận giáo dục nghề nghiệp tạo đột phá về chất lượng, tăng nhanh số lượng đào tạo góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có kỹ năng nghề, tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

### **3. Mục tiêu cụ thể**

a) Phát triển năng lực số cho đội ngũ giảng viên, viên chức, người lao động

- Phân đầu 50% đến năm 2025 và 100% đến năm 2030 giảng viên, viên chức, người lao động được đào tạo bổ sung nâng cao năng lực số, kỹ năng, phương pháp sư phạm phù hợp để triển khai đào tạo trên môi trường số.

- Phân đầu 50% đến năm 2025 và 100% đến năm 2030 giảng viên được đào tạo phát triển học liệu số.

- Đào tạo nhân sự khai thác, vận hành, quản trị và phát triển hệ thống để phát triển hệ sinh thái số trong Trường.

b) Đổi mới và phát triển chương trình đào tạo

- Phân đầu 70% vào năm 2025 và 100% vào năm 2030 chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của các trình độ được tích hợp năng lực số, có nội dung đào tạo phù hợp với phương thức chuyển đổi số.

- Phân đầu 100% chương trình đào tạo chuyên ngành công nghệ thông tin, công nghệ số được cập nhật phù hợp với ứng dụng khoa học công nghệ mới.

c) Hạ tầng, nền tảng và học liệu số

- Hình thành kho học liệu, tài nguyên số phục vụ cho hoạt động dạy và học vào năm 2025 đối với các ngành, nghề đào tạo của Trường, hướng tới dùng chung toàn ngành. Chú trọng xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu lớn liên thông và đồng bộ, có tính mở để phát triển hệ thống. Đầu tư nâng cấp thư viện số; các phòng thí nghiệm, phòng thực hành ảo; thiết bị ảo, thiết bị tăng cường ở những ngành, nghề phù hợp.

- Phân đầu đến năm 2030, Nhà trường có hạ tầng số, nền tảng số để kết nối, khai thác với nền tảng số giáo dục nghề nghiệp quốc gia.

d) Quản lý số và quản trị số

- Đến năm 2025, thay đổi cách thức quản trị, điều hành và quy trình nghiệp vụ của các đơn vị, giảng viên, viên chức và người học trên cơ sở khai thác toàn bộ các tính năng của các hệ thống phần mềm hiện có; Xây dựng và vận hành công dịch vụ công và một cửa điện tử; Phân đầu thực hiện 100% các thủ tục hành chính trực tuyến ở mức độ 4.

- Phân đầu số hóa 100% đối với tài liệu, học liệu mà Trường được phép theo quy định của pháp luật về bản quyền; quá trình học tập, kết quả học tập, văn bằng giáo dục nghề nghiệp của người học và kết nối, tích hợp dữ liệu lên môi trường số.

- Đáp ứng đầy đủ các điều kiện đối với hoạt động kiểm tra chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan có thẩm quyền.

- Triển khai hình thức đào tạo kết hợp trong học tập bằng cách kết nối giữa hình thức đào tạo trực tuyến sử dụng các nền tảng công nghệ và hình thức học tập truyền thống trên lớp với tối đa 30% chương trình đào tạo; triển khai hệ thống các



giải pháp học tập có tính tương tác cao; đẩy mạnh việc tổ chức thi, kiểm tra trực tuyến.

- Phấn đấu đến năm 2030, được công nhận là trường cao đẳng chất lượng cao và đạt các tiêu chí cơ bản của trường học số.

### **III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

- Nâng cao nhận thức của viên chức, người lao động và người học về vai trò quan trọng và yêu cầu sớm triển khai chuyển đổi số trong Nhà trường nhằm góp phần xây dựng, hình thành hệ sinh thái số giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu của người học và mọi người dân trong nền kinh tế số, xã hội số.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số thông qua phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác, lồng ghép trong các hoạt động, sự kiện liên quan; chú trọng biểu dương, tôn vinh những tập thể, cá nhân có kết quả tích cực, mang lại hiệu quả trong công tác quản lý, dạy và học từ chuyển đổi số để lan tỏa, nhân rộng.

- Tăng cường trao đổi, học tập chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số.

#### **2. Xây dựng hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách phục vụ chuyển đổi số**

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản trên cơ sở cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật liên quan và chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Huy động tối đa các nguồn lực, đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại Trường.

- Nghiên cứu, đề xuất các chính sách hỗ trợ cho người dạy, người học trong chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp.

#### **3. Phát triển chương trình, nội dung đào tạo phù hợp với yêu cầu của chuyển đổi số trong nền kinh tế và hội nhập quốc tế**

- Xác định kiến thức và kỹ năng số cơ bản và nâng cao đối với người lao động trên môi trường số; lồng ghép vào chương trình đào tạo, các môn học liên quan tới kỹ năng số, công nghệ thông tin nhằm cung cấp các kỹ năng số cơ bản, nâng cao cho người học.

- Dự báo các năng lực và kỹ năng số cần có của ngành, nghề, đặc biệt là các ngành nghề phục vụ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa và xây dựng mới chuẩn kiến thức, năng lực thực hiện cho các ngành nghề đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số.

- Phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao, các ngành nghề chuyên về công nghệ thông tin, công nghệ số phục vụ phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

#### **4. Phát triển hạ tầng, nền tảng, thiết bị và học liệu số**

Tăng cường đầu tư, nâng cấp hạ tầng số. Xây dựng nền tảng hạ tầng cơ sở dữ liệu lớn phục vụ báo cáo tổng hợp và phân tích chất lượng dạy và học, hỗ trợ công tác tuyển sinh và các nghiệp vụ khác. Đầu tư xây dựng nền tảng học liệu số theo hướng ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường và thực tế hỗn hợp.

### **5. Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, viên chức và đổi mới phương pháp dạy và học**

- Đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số cho viên chức, người lao động.

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng các phương pháp dạy và học mới cho giảng viên. Áp dụng hình thức học tập thích nghi, phối kết hợp hài hòa việc dạy và học trực tiếp tại trường với việc dùng các công nghệ, học liệu số, thiết bị thật, thiết bị ảo, phòng học ảo. Cá nhân hoá việc học tập.

- Phát triển đội ngũ viên chức chuyên về phát triển các ứng dụng số, học liệu số tại Trường.

### **6. Chuyển đổi số hoạt động quản trị nhà trường**

- Phát triển, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đồng bộ, thống nhất, đảm bảo kết nối, khai thác phục vụ xử lý thông tin theo yêu cầu quản lý, quản trị.

- Số hóa hoạt động của Nhà trường, trong đó chú trọng đến quản lý tuyển sinh, đào tạo, đảm bảo chất lượng, phát triển chương trình, quản lý nhà giáo, quản lý học sinh, sinh viên, kết nối doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh việc đảm bảo chất lượng đối với việc dạy học trực tuyến.

- Triển khai việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập trên môi trường số.

### **7. Huy động nguồn lực cho quá trình chuyển đổi số**

- Ưu tiên nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước.

- Tăng cường vận động sự ủng hộ của các từ các tổ chức, doanh nghiệp và tổ chức quốc tế cho hoạt động chuyển đổi số.

### **8. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng**

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan.

- Xây dựng hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu số bảo đảm thông tin tin cậy, an toàn, lành mạnh; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện mã độc tấn công, bảo vệ ở mức căn bản.

- Định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn, an ninh, các lỗ hổng bảo mật của hệ thống phần mềm và dữ liệu, kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý kịp thời.



## IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1.** Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ, Bí thư chi bộ cần tăng cường công tác tuyên truyền, tổ chức quán triệt; thường xuyên kiểm tra, giám sát cũng như tổ chức sơ, tổng kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

**2. Trách nhiệm của Hội đồng trường:** Xem xét, quyết nghị đối với các nội dung thuộc thẩm quyền liên quan đến công tác chuyển đổi tại Trường trên cơ sở văn bản trình của Hiệu trưởng và giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện.

### 3. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

- Chỉ đạo triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương về chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước trong toàn thể viên chức, người lao động và người học.

- Chỉ đạo xây dựng đề án/kế hoạch thực hiện Nghị quyết trong đó xác định lộ trình, sản phẩm/kết quả cụ thể, nguồn kinh phí, phân công nhiệm vụ cho đơn vị, cá nhân tổ chức thực hiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng đội ngũ khai thác, vận hành, quản trị, phát triển hệ thống và bố trí kinh phí triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số tại Trường.

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường; toàn thể viên chức, người lao động, người học của Trường tích cực tham gia thực hiện chuyển đổi số trong toàn Trường.

**4.** Các tổ chức đoàn thể, hội có trách nhiệm phối hợp tuyên truyền, phổ biến chủ trương về chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước và vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia thực hiện chuyển đổi số tại Trường.

#### Nơi nhận:

- BCH Đảng bộ;
- HĐ Trường;
- HT và các P. HT;
- BT chi bộ;
- BCH Công đoàn;
- BCH Đoàn TN;
- Lưu ĐU.

**T/M ĐẢNG ỦY**  
**BÍ THƯ**



**Nguyễn Văn Lĩnh**